

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 24 /2022/HS-ST
Ngày: 07-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lan, Ông Phạm Ngọc Chiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nông Đình Hiệp và ông Hoàng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 07/9/2022, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an Bắc Kạn, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2022/TLST-HS ngày 28/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST- HS ngày 12/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/HSST - QĐ ngày 26/8/2022 đối với bị cáo:

Chu Văn M, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1990; Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn VM, xã Tr, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chu Văn T và bà Lương Thị T1 (đã chết); Mẹ kế: Phạm Thị V; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2022 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn; Có mặt tại điểm cầu thành phần.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị Xuân - Trợ giúp viên Trung tâm Trợ giúp Pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Kạn; Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

- Người tham gia tố tụng khác (có mặt tại điểm cầu thành phần):

+ Ông Nông Viết Hoàng - Cán bộ đội CSTHAHS &HTTP Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn;

+ Ông Phùng Ngọc Mỹ - Cán bộ đội CSTHAHS &HTTP Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn;

+ Ông Hoàng Văn Nam - CSNV đội CSTHAHS &HTTP Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn;

+ Ông Đình Quang Sơn - CSNV đội CSTHAHS &HTTP Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn;

+ Ông Đào Đình Hùng - CSNV đội CSTHAHS & HTTP Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được phản ánh của quần chúng nhân dân về việc trên xe khách thuộc nhà xe A tuyến Thái Nguyên - N đang di chuyển từ Thái Nguyên về huyện N, tỉnh Bắc Kạn theo đường quốc lộ 3B có một nam giới mặc áo phông màu đen trắng, quần bò màu trắng nâu xách một túi xách màu đen có tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an huyện N thành lập tổ công tác tiến hành kiểm tra tại km 95+200QL 3B thuộc thôn V M, xã Tr, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Qua kiểm tra trên xe khách A, BKS 20D-021.89 đang dừng tại địa điểm trên thì phát hiện một nam thanh niên có đặc điểm như mô tả ở trên, nên tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 14 giờ 00 phút ngày 03/5/2022 và xác định là Chu Văn M - sinh năm 1990, trú tại thôn VM, xã Tr, huyện N. Khi bị yêu cầu kiểm tra thì M tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 01 chiếc túi xách có đặc điểm màu đen bằng vải bạt và M trình bày trong chiếc túi xách này có 01 chiếc ví giả da màu đen của M và trong chiếc ví này có chứa 01 gói được gói bằng túi bóng nylon trong suốt, bên trong có 01 gói được gói bằng giấy phôi tô chứng minh nhân dân, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục lẫn bột. Qua kiểm tra nghi là ma túy tổ công tác tiến hành trích một lượng nhỏ chất màu trắng này thử với thuốc thử Heroine do Bộ Công an cấp. Kết quả thuốc thử chuyển màu tím trùng với màu nhận biết Heroine, tổ công tác gói lại như tình trạng ban đầu và niêm phong theo quy định. Đồng thời tổ công tác thu giữ 01 chiếc túi xách 01 ví giả da, 01 giấy chứng minh nhân dân của Chu Văn M

Hồi 17 giờ 15 phút ngày 03/5/2022 tại trụ sở Công an huyện N cùng có mặt Chu Văn M, đã tiến hành cân xác định trọng lượng chất bột lẫn cục màu trắng, thu giữ trên người M. Kết quả số chất bột lẫn cục màu trắng có tổng khối lượng là 0,218g (không phẩy hai một tám gam)

Sau khi cân xác định khối lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành niêm phong số chất bột lẫn cục màu trắng này và được niêm phong trong phong bì ký hiệu B1 để làm thủ tục gửi giám định, tại quyết định trưng cầu giám định số 22 ngày 04/5/2022.

Hồi 15 giờ 50 phút ngày 03/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số: 11 ngày 03/5/2022 đối với nơi ở, công trình phụ cận của Chu Văn M. Qua khám xét không phát hiện, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội của M

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 03/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N lập biên bản tiến hành xét nghiệm nhanh ma túy đối với Chu Văn M, kết quả dương tính, M có sử dụng ma túy

Tại Bản kết luận giám định số 59/MT-KTHS ngày 10/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục

lẫn bột trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,218g, sau giám định còn 0,172g (không thấy một bảy hai gam). Sau khi giám định các mẫu chất gửi giám định cùng phong bì bao gói cũ được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T87 hoàn trả lại cho Cơ quan trung cầu

Tại Cơ quan điều tra, Chu Văn M khai nhận: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 03/5/2022, M một mình từ Ấp Đ, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh bắt taxi ra sân bay Thành phố Hồ Chí Minh để làm thủ tục và bay ra Hà Nội. Khoảng 07 giờ đến Hà Nội và tiếp tục bắt xe khách đi từ Thành phố Hà Nội về Thành phố Thái Nguyên, khoảng 10 giờ cùng ngày thì tới bến xe khách Thái Nguyên. Tại đây trong lúc tìm xe khách về huyện N thì M có gặp một người nam giới M không quen biết, thì người này hỏi M có mua ma túy không, M đồng ý và người này bán cho M một gói nhỏ giấy màu trắng bên trong có chứa ma túy và M đưa cho người đàn ông này số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mua được ma túy M vào chỗ khuất gần đó và trích một lượng nhỏ ma túy vừa mua được để sử dụng bằng hình thức hít. Quá trình mở gói ma túy vừa mua được ra sử dụng M thấy mảnh giấy gói của gói ma túy nhàu nát quá nên M đã nhặt một mảnh giấy dạng giấy phô tô chứng minh nhân dân ở gần đó và đổ số ma túy sang mảnh giấy này để gói lại, M tiếp tục nhặt thêm mảnh túi nilon gói tiếp bên ngoài gói giấy có chứa ma túy bên trong, rồi cho gói ma túy vào trong ví cá nhân của M và bỏ chiếc ví vào túi xách đựng đồ cá nhân do M mang theo. Sau đó M bắt được xe khách An Bình đi về huyện N. Khoảng 14 giờ M xuống xe khách tại đoạn đường Km 95+200 Quốc lộ 3B thuộc thôn VM, xã Tr, huyện N, tỉnh Bắc Kạn để về nhà thì bị Tổ công tác Công an huyện N kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với M. Mục đích M mua ma túy để phục vụ bản thân M, vì M là người nghiện ma túy

Vật chứng và đồ vật thu giữ, tạm giữ trong vụ án:

- 0,218g ma túy loại Heroine, sau giám định còn 0,172g cùng bao gói cũ đang được niêm phong trong phong bì ký hiệu T87, bên ngoài phong bì ghi vụ Chu Văn M (1990), tàng trữ trái phép chất ma túy.

- 01 mảnh giấy có dòng chữ “CHỨNG MINH NHÂN DÂN”; 01 túi nilon trong; 01 phong bì đã mở niêm phong ký hiệu A2; 01 phong bì đã mở niêm phong ký hiệu M3 đang được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu M4, bên ngoài ghi “Vật chứng còn lại vụ tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 03/5/2022”.

- 01 phong bì dán kín niêm phong ký hiệu A1, bên trong có: 01 ví giả da màu đen mặt ngoài của ví có gắn một mảnh kim loại có dòng chữ DOLCE & GABBANA; 01 chứng minh nhân dân số 095154171 cấp ngày 14/12/2015 mang tên Chu Văn M. (Các vật chứng hiện đang được bảo quản theo quy định của pháp luật).

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKS-NR ngày 26/7/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, truy tố Chu Văn M về: "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Chu Văn M phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38/BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo từ 16 đến 18 tháng tù. Hình phạt bổ sung không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

* Tịch thu, tiêu hủy:

- 0,218g ma túy loại Heroine, sau giám định còn 0,172g cùng bao gói cũ đang được niêm phong trong phong bì ký hiệu T87, bên ngoài phong bì ghi vụ Chu Văn M (1990), tàng trữ trái phép chất ma túy.

- 01 mảnh giấy có dòng chữ “CHỨNG MINH NHÂN DÂN”; 01 túi nilon trong; 01 phong bì đã mở niêm phong ký hiệu A2; 01 phong bì đã mở niêm phong ký hiệu M3 đang được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu M4, bên ngoài ghi “Vật chứng còn lại vụ tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 03/5/2022”.

- 01 phong bì dán kín niêm phong ký hiệu A1, bên trong có: 01 ví giả da màu đen mặt ngoài của ví có gắn một mảnh kim loại có dòng chữ DOLCE & GABBANA

* Trả lại cho bị cáo: 01 chứng minh nhân dân số 095154171 cấp ngày 14/12/2015 mang tên Chu Văn M

Miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo, bà Đỗ Thị Xuân trình bày quan điểm bào chữa: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt. Đề nghị HĐXX cân nhắc, xem xét hành vi của bị cáo, xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm đối với bị cáo như: bị cáo thành khẩn ăn năn hối cải, bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù, hình phạt bổ sung không áp dụng do bị cáo nghiện ma túy, không có công ăn việc làm và đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo Chu Văn M nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 03/5/2022 tại thôn VM, xã Tr, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Chu Văn M, sinh năm 1990, trú tại thôn VM, xã Trần Phú, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã có hành vi tàng trữ 0,218g ma túy loại Heroine. Mục đích tàng trữ ma túy là để sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của Chu Văn M đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương và phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo M đã đủ yếu tố cấu thành "Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a),

b),

c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

.....

[3] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

-Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015;

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 16 đến 18 tháng tù giam là hơi cao với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Đánh giá về quan điểm bào chữa của người bào chữa: Quan điểm của người bào chữa về việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, lý do bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế và đề nghị hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ, tuy nhiên mức hình phạt mà người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo từ 12 tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[6] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX xét thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhưng không chịu lao động rèn luyện bản thân, mà lại đua đòi, chơi bời dẫn đến nghiện chất ma túy mà phạm tội. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện chất ma túy không có công việc ổn định, nên không áp dụng đối với bị cáo

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 phong bì dán kín niêm phong ký hiệu A1, bên trong có: 01 ví giả da màu đen mặt ngoài của ví có gắn một mảnh kim loại có dòng chữ DOLCE & GABBANA là công cụ mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với: 01 phong bì niêm phong, dán ký hiệu M4. Bên ngoài ghi " Vật chứng còn lại vụ tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 03/5/2022". Bên trong phong bì có 01 mảnh giấy có dòng chữ " CHỨNG MINH NHÂN DÂN"; 01 mảnh túi nilon trong; 01 phong bì đã mở niêm phong kí hiệu A2; 01 phong bì đã mở niêm phong ký hiệu M3 đang được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu M4; 01 phong bì niêm phong, dán ký hiệu T87. Bên ngoài ghi " Vụ: Chu

Văn M (1990), tàng trữ trái phép chất ma túy". Bên trong có 0,172gam ma túy cùng phong bì bao gói cũ niêm phong không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 chứng minh nhân dân mang tên Chu Văn M. Xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với người đã bán ma túy loại Heroine cho M vào ngày 03/5/2022 ở khu vực bến xe khách thành phố Thái Nguyên, do M không quen biết và cũng không biết họ tên, địa chỉ người này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra làm rõ

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn án phí, cần miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Chu Văn M phạm: "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt Chu Văn M 12 (mười hai) tháng tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2022

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi năm) ngày để đảm bảo thi hành án.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

* Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 phong bì dán kín niêm phong ký hiệu A1, bên trong có: 01 ví giả da màu đen mặt ngoài của ví có gắn một mảnh kim loại có dòng chữ DOLCE & GABBANA

- 01 phong bì niêm phong, dán ký hiệu M4. Bên ngoài ghi "Vật chứng còn lại vụ tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 03/5/2022". Bên trong phong bì có 01 mảnh giấy có dòng chữ "CHỨNG MINH NHÂN DÂN"; 01 mảnh túi nilon trong; 01 phong bì đã mở niêm phong ký hiệu A2; 01 phong bì đã mở niêm phong ký hiệu M3;

- 01 phong bì niêm phong, dán ký hiệu T87. Bên ngoài ghi "Vụ: Chu Văn M (1990), tàng trữ trái phép chất ma túy". Bên trong có 0,172gam ma túy cùng phong bì bao gói cũ niêm phong

* Trả lại cho bị cáo: 01 chứng minh nhân dân mang tên Chu Văn M

(Hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện N ngày 23 tháng 8 năm 2022)

[4] Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

[5]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- VKSND huyện(01b);
- VKSND tỉnh;
- TA tỉnh(01b);
- CA huyện(02b);
- Bị cáo(01b);
- Người bào chữa;
- THA dân sự(01b);
- THA hình sự(01b);
- Hồ sơ CA huyện(01b);
- Sở Tư pháp tỉnh (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- CT phiên tòa(01b);
- Lưu TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Luân

-

